

THỜI KHÓA BIỂU CÁC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019
(Chính thức)

Lưu ý: Thời khóa biểu áp dụng từ ngày 07/01/2019

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
1	41231858	Tiếng Anh A2.1	01	3	Trần Vũ Mai Yên	18TN A2.1	B3-404	4	Sáng	1	4	
2	41231858	Tiếng Anh A2.1	02	3	Trương Thị Ánh Tuyết	18TN A2.1	B5-05	2	Sáng	1	4	
3	41231858	Tiếng Anh A2.1	03	3	Trần Thị Thanh Thảo	18TN A2.1	B5-01	2	Chiều	6	4	
4	41231858	Tiếng Anh A2.1	04	3	Đoàn Thanh Xuân Loan	18TN A2.1	B5-06	4	Chiều	6	4	
5	41231858	Tiếng Anh A2.1	05	3	Trần Thị Túy Phượng	18TN A2.1	B5-06	6	Sáng	1	4	
6	41231858	Tiếng Anh A2.1	06	3	Tôn Nữ Xuân Phương	18TN A2.1	A6-403	3	Chiều	6	4	
7	41231858	Tiếng Anh A2.1	07	3	Tôn Nữ Xuân Phương	18TN A2.1	B5-06	6	Chiều	6	4	
8	41231858	Tiếng Anh A2.1	08	3	Lê Thị Nhi	18XH A2.1	B5-02	2	Chiều	6	4	
9	41231858	Tiếng Anh A2.1	09	3	Lê Thị Hải Yến	18XH A2.1	B3-305	2	Chiều	6	4	
10	41231858	Tiếng Anh A2.1	10	3	Tôn Nữ Xuân Phương	18XH A2.1	B5-01	5	Chiều	6	4	
11	41231858	Tiếng Anh A2.1	11	3	Huỳnh Thị Bích Ngọc	18XH A2.1	B3-103	6	Chiều	6	4	
12	41231858	Tiếng Anh A2.1	12	3	Trần Thị Túy Phượng	18XH A2.1	B5-04	2	Sáng	1	4	
13	41231858	Tiếng Anh A2.1	13	3	Nguyễn Thị Cẩm Hà	18XH A2.1	A5-304	2	Sáng	1	4	
14	41231858	Tiếng Anh A2.1	14	3	Lê Thị Nhi	18XH A2.1	B5-02	2	Sáng	1	4	
15	41231858	Tiếng Anh A2.1	15	3	Hồ Lê Minh Nghi	18XH A2.1	B3-502	3	Chiều	6	4	
16	41231858	Tiếng Anh A2.1	16	3	Dương Quang Trung	18XH A2.1	B5-02	4	Chiều	6	4	
17	41231858	Tiếng Anh A2.1	17	3	Trần Vũ Mai Yên	18XH A2.1	B3-306	4	Chiều	6	4	
18	41231858	Tiếng Anh A2.1	18	3	Trương Thị Ánh Tuyết	18XH A2.1	A5-302	7	Sáng	1	4	
19	41231858	Tiếng Anh A2.1	19	3	Trương Thị Thời	18XH A2.1	A6-503	6	Chiều	6	4	
20	41231858	Tiếng Anh A2.1	20	3	Lê Thị Hải Yến	18XH A2.1	A6-402	3	Sáng	1	4	
21	41231858	Tiếng Anh A2.1	21	3	Lê Thị Hải Yến	18XH A2.1	A5-305	7	Chiều	6	4	
22	41231858	Tiếng Anh A2.1	22	3	Trần Thị Túy Phượng	17 A2.1	A1-102	7	Chiều	6	3	
23	41231858	Tiếng Anh A2.1	23	3	Hồ Minh Thu	17 A2.1	A1-103	7	Chiều	6	3	
24	41231858	Tiếng Anh A2.1	24	3	Hồ Lê Minh Nghi	17 A2.1	B3-405	7	Chiều	6	3	
25	41231858	Tiếng Anh A2.1	25	3	Nguyễn Thị Cẩm Hà	17 A2.1	B3-405	7	Sáng	1	3	
26	41231858	Tiếng Anh A2.1	26	3	Đoàn Thanh Xuân Loan	15-16 A2.1	A5-305	5	Chiều	6	3	
27	41231858	Tiếng Anh A2.1	27	3	Huỳnh Thị Bích Ngọc	18XH A2.1(BS)	A1-204	7	Chiều	6	4	
28	41231858	Tiếng Anh A2.1	29	3	Trương Thị Ánh Tuyết	18XH A2.1(BS)	B5-05	3	Chiều	6	4	
29	41238009	Tiếng Anh A2.1	01	3	Phạm Thị Thu Hương	18CNTTC+	A1-103	4	Chiều	6	3	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
30	41241859	Tiếng Anh A2.2	01	4	Trần Thị Thanh Thảo	17 A2.2	B5-05	6	Chiều	6	4	
31	41241859	Tiếng Anh A2.2	02	4	Huỳnh Thị Bích Ngọc	17 A2.2	B4-06	6	Sáng	1	4	
32	41241859	Tiếng Anh A2.2	03	4	Tôn Nữ Xuân Phương	17 A2.2	B3-203	7	Sáng	1	4	
33	41241859	Tiếng Anh A2.2	04	4	Lê Thị Hải Yến	17 A2.2	B5-03	2	Sáng	1	4	
34	41241859	Tiếng Anh A2.2	05	4	Trần Thị Túy Phương	17 A2.2	B5-03	2	Chiều	6	4	
35	41241859	Tiếng Anh A2.2	06	4	Lê Thị Nhi	16 A2.2	B5-03	3	Sáng	1	4	
36	41241859	Tiếng Anh A2.2	07	4	Trần Thị Thanh Thảo	16 A2.2	B5-03	7	Chiều	6	4	
37	41238011	Tiếng Anh B1	01	3	Phạm Thị Thu Hương	17CNTTC	A6-301	2	Chiều	6	3	
38	41530010	Tiếng Trung 1	01	3	Trần Nguyễn Ngọc Hương	18SNV+	B4-02	2	Sáng	1	4	
39	41530010	Tiếng Trung 1	02	3	Phạm Lý Nhã Ca	18SNV+	B4-04	5	Sáng	1	4	
40	41638068	Tiếng Nhật N5	01	3		18T.NHAT N5	A1-203	7	Chiều	6	3	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, đi học Giáo dục Quốc phòng theo kế hoạch năm học 2018-2019. Riêng kế hoạch năm học các Lớp 18CBCC, 18CTLC có thay đổi (theo kế hoạch của Khối tự nhiên Chất lượng cao khóa 2018).

- Đối với các học phần thỉnh giảng, mời giảng: các Khoa lập tờ trình (kèm hồ sơ mời giảng theo quy định 2823/QĐ-ĐHĐN) gửi về phòng Đào tạo trước ngày 07/01/2019 để tổng hợp và trình Lãnh đạo Trường duyệt mới được thực hiện và thanh toán giờ giảng.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 01 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN